TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17/9/2025.
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng

Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – An Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang tham gia phiên tòa****:* Thuộc trường hợp Viện Kiểm sát không tham gia.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 24/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 về việc: Tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lý Thị C,** sinh năm 1994. Địa chỉ: tổ 2, ấp Hiệp Tân, xã MT, AG. (Có mặt).

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn B,** sinh năm 1999. Địa chỉ: tổ 2, ấp Hiệp Tân, xã MT, AG (Vắng mặt – Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Thị C trình bày như sau:***

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lý Thị C và anh Nguyễn Văn B tiến đến hôn nhân là do tự tìm hiểu và yêu thương nhau. Sau đó anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang vào ngày 14/8/2017. Những năm đầu của hôn nhân vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cự cãi bất hòa. Từ Tết năm 2025

mâu thuẫn giữa anh chị quá trầm trọng và không hàn gắn được nên chị Ráng và anh Chuột đã sống ly thân với nhau cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị và anh Chuột, không còn liên lạc, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và hôn nhân không hạnh phúc nên chị Lý Thị C yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

- *Về quan hệ con chung*: Chị Lý Thị C xác định chị và anh Chuột có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Bích Ngân, sinh ngày 04/12/2012, Nguyễn Thị Ngọc Hà, sinh ngày 13/4/2017 và Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày 29/8/2021. Ly hôn chị Ráng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Lý Thị C không yêu cầu anh Chuột cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Chị Lý Thị C xác định quá trình chung sống với nhau, chị và anh Nguyễn Văn B không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**** Theo bản tự khai đề ngày 27/8/2025 bị đơn anh Nguyễn Văn B trình bày như sau:***

Anh Nguyễn Văn B đồng ý ly hôn với chị Lý Thị C, về con chung thì anh Chuột muốn nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Lý Thị C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn B vì cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Chuột không còn hạnh phúc nữa.

- Về con chung: Theo đơn khởi kiện chị có yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành, tuy nhiên hiện tại cháu Ngân và Hà đang sống cùng anh Chuột nên chị có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của mình. Chị đồng ý giao hai cháu Ngân và Hà cho anh Chuột tiếp tục nuôi dưỡng, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đăng vì cháu đang sống cùng chị. Chị Ráng không cấp dưỡng nuôi cháu Ngân và Hà những sẽ lo cho con theo khả năng của chị, chị không yêu cầu anh Chuột phải cấp dưỡng nuôi cháu Đăng.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Ráng xác định chị và anh Chuột không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị Ráng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn khởi kiện chị Lý Thị C yêu cầu được ly hôn và nuôi con với anh Nguyễn

Văn B. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Nguyễn Văn B có nơi cư trú tại ấp Hiệp Tân, xã Mỹ Thuận, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Nguyễn Văn B vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX có cơ sở xác định: Chị Lý Thị C và anh Nguyễn Văn B bắt đầu chung sống với nhau từ năm 2011 nhưng không có tổ chức đám cưới. Đến năm 2017 anh chị mới thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay là xã Mỹ Thuận, tỉnh An Giang) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 116 ngày 14/8/2017. Như vậy, hôn nhân giữa chị Lý Thị C và anh Nguyễn Văn B là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo đơn khởi kiện chị Lý Thị C yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn B. Tại bản tự khai anh Chuột cũng đồng ý với yêu cầu của chị Lý Thị C. Do đó căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị C và anh Nguyễn Văn B.

[3.2] *Về quan hệ con chung:* Quá trình chung sống chị Ráng và anh Chuột xác định anh chị có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Bích Ngân, sinh ngày 04/12/2012, Nguyễn Thị Ngọc Hà, sinh ngày 13/4/2017 và Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày 29/8/2021. Tại phiên tòa chị Ráng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải Đăng và đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Bích Ngân và Nguyễn Thị Ngọc Hà cho anh Nguyễn Văn B nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Xét yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị Ráng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện cháu Bích Ngân và cháu Ngọc Hà đang sống cùng anh Chuột, tại bản tự khai anh Chuột cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung do đó để đảm bảo môi trường sống ổn định cho hai con, giúp các con phát triển tốt về mọi mặt cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Bích Ngân, sinh ngày 04/12/2012 và Nguyễn Thị Ngọc Hà, sinh ngày 13/4/2017 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Đối với Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày 29/8/2021 hiện do chị Ráng đang trực tiếp chăm nuôi dưỡng, cháu Đăng năm nay mới hơn 4 tuổi, cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên việc giao cháu Đăng cho chị Ráng tiếp tục chăm sóc là phù hợp nhằm đảm bảo sự phát triển về mặt tinh thần cũng như thể chất của cháu Đăng.

Như vậy, yêu cầu của chị Ráng về phần con chung là có cơ sở để được HĐXX xem xét chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Lý Thị C xác định có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Đăng và không yêu cầu anh Chuột phải cấp dưỡng nuôi chung. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Quá trình giải quyết vụ án anh Chuột cũng không có yêu cầu chị Ráng phải cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét, nếu sau này anh Chuột có yêu cầu về phần cấp dưỡng thì có thể khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

[3.3] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Chị Lý Thị C và anh Nguyễn Văn B xác định giữa anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì chị Lý Thị C phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị C và anh Nguyễn Văn B.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Bích Ngân, sinh ngày 04/12/2012 và Nguyễn Thị Ngọc Hà, sinh ngày 13/4/2017 cho anh Nguyễn Văn B chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con chung tên Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày 29/8/2021 cho chị Lý Thị C chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Thị C và anh Nguyễn Văn B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung: Trong thời gian chị Lý Thị C và anh Nguyễn Văn B nuôi con; chị Lý Thị C và anh Nguyễn Văn B được quyền

đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Lý Thị C và anh Nguyễn Văn B xác định anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Lý Thị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016172 ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Như vậy, chị Lý Thị C không phải nộp thêm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự được biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 4;
- Phòng THA khu vực 4 – An Giang;
- UBND xã Mỹ Thuận, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn An